

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/DS-ST

Ngày: 09/04/2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàn Thiện và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2026; quyết định hoãn phiên tòa số 31/2026/QĐST-DS ngày 26/3/2026; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (viết tắt là S).

Địa chỉ: 2 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ngọc D – sinh năm 1994 – chuyên viên kiểm soát rủi ro của Ngân hàng TMCP (– chi nhánh P (theo Quyết định ủy quyền số 717/2026/QĐ-PC ngày 03/3/2026 và giấy ủy quyền số 72/2026/GUQ-CNPY ngày 08/4/2026).

Địa chỉ: 2 H, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Quỳnh Yến T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP (trình bày:

Bị đơn bà Nguyễn Quỳnh Yến T1 có vay của ngân hàng TMCP (bằng giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3025733 ngày

16/11/2023 số tài khoản thẻ 3905640045. Hạn mức thẻ 20.000.000 đồng, lãi suất 33,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, thanh toán nợ tối thiểu vào ngày 22 hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã thực hiện rút toàn bộ số tiền tín dụng, thanh toán nợ định kỳ ngày 22 hàng tháng, đến kỳ hạn ngày 22/3/2025 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng, tổng cộng đã thanh toán được cho nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng. Trong 03 tháng liên tiếp (từ tháng 03, 04, 05/2025), bị đơn vi phạm nghĩa vụ không thanh toán hàng tháng nên ngân hàng bên nguyên đơn đã thông báo và chuyển toàn bộ khoản cấp thẻ tín dụng thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/10/2025 nguyên đơn khởi kiện, bị đơn còn nợ số tiền gốc là 20.560.057 đồng, lãi 4.549.600 đồng, tổng cộng 25.109.657 đồng.

Bị đơn bà **Nguyễn Quỳnh Yên T1** đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không tham gia tố tụng.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử (09/07/2026) là 29.716.127 đồng (trong đó nợ gốc 20.560.057 đồng, nợ lãi quá hạn 9.156.070 đồng) và lãi phát sinh tiếp theo.

Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền là 29.716.127 đồng (trong đó nợ gốc 20.560.057 đồng, lãi 9.156.070 đồng), tính đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP (** khởi kiện hợp đồng tín dụng với bị đơn **Nguyễn Quỳnh Yên T1** có địa chỉ tại **xã P, tỉnh Đắk Lắk**. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Tòa án căn cứ theo Điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu khởi kiện trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

Giữa ngân hàng TMCP (và bị đơn Nguyễn Quỳnh Yến T1 có tự nguyện giao kết với nhau bằng hợp đồng tín dụng số 3025733 ngày 16/11/2023 (hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân), vào ngày 21/11/2023 bà Nguyễn Quỳnh Yến T1 đã nhận và kích hoạt thẻ có mã số 970403-8378, số cardcode 3905640045 trong đó có số tiền ngân hàng đã giải ngân cho bà T1 vay vốn là 20.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận với nhau lãi suất trả nợ 33,2%/năm, lịch trả vào ngày 22 hàng tháng. Tại điều khoản sử dụng thẻ của ngân hàng có quy định lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phí hàng năm, cũng như phí phạt trễ hạn.

Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án bản sao hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân có ghi ngày hợp đồng là 16/11/2023, tuy nhiên tại mục cuối phê duyệt của ngân hàng lại ghi ngày 06/11/2023. Mặc dù, có sự không trùng khớp thời gian. Nhưng trong thực tế hai bên đã thực hiện ký hợp đồng, nhận thẻ và kích hoạt thẻ hoạt động từ ngày 21/11/2023. Từ ngày 22/11/2023 bị đơn đã thực hiện rút tiền trong thẻ, trả nợ được đến ngày 22/2/2025 thì ngưng không thanh toán nợ theo thỏa thuận với ngân hàng theo mức tối thiểu định kỳ vào ngày 22 hàng tháng nữa. Tổng cộng, bị đơn đã trả được 12.000.000 đồng. Từ tháng 03, tháng 04 đến tháng 05/2025, bị đơn nợ liên tục 03 tháng tiền lãi không thanh toán cho nguyên đơn nên từ ngày 22/5/2025 ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ, thông báo và chuyển toàn bộ nợ gốc, lãi sang nợ quá hạn là 150% lãi trong hạn tại mục 1.24 và điểm f Điều 5.5 theo thỏa thuận tại điều kiện sử dụng thẻ của ngân hàng.

Ngoài ra, theo thỏa thuận điều kiện sử dụng thẻ tại điểm a mục 6.1 ngân hàng được quyền chấm dứt sử dụng thẻ khi “*chủ thẻ vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với SI*”. Tại điểm a mục 5.7 vi phạm “việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu tại TBGD hiện tại cho đến kỳ TBGD tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng”.

Sự thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 Bộ Luật dân sự, điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hạn mức tối thiểu hàng tháng nên nguyên đơn chấm dứt hợp đồng sử dụng thẻ và khởi kiện. Tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ số tiền 29.716.127 đồng (trong đó nợ gốc 20.560.057 đồng, nợ lãi 9.156.070 đồng), số tiền gốc, các tính lãi nguyên đơn khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Bị đơn mặc dù được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần, nhưng vắng mặt tại phiên tòa là cố tình vắng mặt và từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu số tiền án phí làm tròn là 1.486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Đối với các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

Căn cứ vào các Điều 100, 103, 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **ngân hàng TMCP (** về việc yêu cầu bà **Nguyễn Quỳnh Yến T1** phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân.

Buộc bà **Nguyễn Quỳnh Yến T1** phải có nghĩa vụ trả toàn bộ một lần số tiền 29.716.127 đồng (*hai mươi chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm hai mươi bảy đồng*) (trong đó nợ gốc 20.560.057 đồng, nợ lãi 9.156.070 đồng) cho nguyên đơn **ngân hàng TMCP (**.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà **Nguyễn Quỳnh Yến T1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 16/11/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: bà **Nguyễn Quỳnh Yến T1** phải chịu 1.486.000 đồng (*Một triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. **H** lại cho nguyên đơn **Ngân hàng TMCP (** số tiền 627.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0006119 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Thu Hiền